TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q TỈNH QUẢNG NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 06/2020/QĐST-HNGĐ	*Q, ngày 08 tháng 01 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 218/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019 về việc *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"* giữa:

Nguyên đơn: Chị Mai Thị T, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh Lê Văn L, sinh năm 1986; Địa chỉ: Khu T, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thị T và anh Lê Văn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị T và anh Lê Văn L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Mai Thị T và anh Lê Văn L có 02 con chung là Lê Mai Phương Thảo, sinh ngày 24/10/2013 và Lê Mai Đức Mạnh, sinh ngày 22/4/2015. Ly hôn, chị Mai Thị T và anh Lê Văn L thống nhất thỏa thuận: Giao con chung là Lê Mai Đức Mạnh, sinh ngày 22/4/2015 cho chị Mai Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); giao con chung là Lê Mai Phương Thảo, sinh ngày 24/10/2013 cho anh Lê Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Mai Thị T và anh Lê Văn L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Mai Thị T và anh Lê Văn L thống nhất thỏa thuận chị Mai Thị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2019/0001605 ngày 11/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Chị Mai Thị T được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm còn lại là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Q;
- Chi cục THADS TX Q;
- UBND phường C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Nhật Quang